

STT	Mã số trong HSYC	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	SDK/ GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Giá bán buôn kê khai (VND)	Đơn giá (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)	Nhóm	
18	1	18	Moxifloxacin Invagen	Moxifloxacin	400mg/250ml	VN-21796-19	Tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Pharmathen S.A	Greece	Hộp 1 lọ x 250ml	Lọ	319.000	294.000	500	147.000.000	1
		Công ty TNHH Dược phẩm Vạn Cường Phát						Số sản phẩm: 1							348.400.000		
19	1	11	Sunfloxacin 250mg/50ml	Levofloxacin	250mg/50ml	VD-32458-19	Tiêm truyền tĩnh mạch	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Công ty TNHH Dược phẩm Allomed	Việt Nam	Chai 50ml	Chai	48.000	26.800	13.000	348.400.000	4
		Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc						Số sản phẩm: 1							910.000.000		
20	1	22	NorAdrenalin	Noradrenalin (dưới dạng noradrenalin tartrat)	1mg/ml	VD-24902-16	Tiêm truyền tĩnh mạch	Dung dịch tiêm	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Hộp 5 vi x 10 ống	Ống	29.000	26.000	35.000	910.000.000	4
		Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội						Số sản phẩm: 2							1.652.460.000		
21	1	2	Kalira	Calcium Polystyren sulfonat	5g	VD-33992-20	Uống	Bột pha hỗn dịch	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Hộp 50 gói x 5g	Gói	15.000	14.700	5.000	73.500.000	4
22	2	26	Rocuronium-BFS	Rocuronium bromide	50mg/5ml	VD-26775-17	Tiêm	Dung dịch tiêm	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Hộp 5 ống x 5ml	Ống	68.000	51.000	30.960	1.578.960.000	4
		Công ty Cổ phần Dược liệu Trung ương 2						Số sản phẩm: 1							269.600.000		
23	1	25	Fresofol 1% MCT/LCT	Propofol	1%, 20ml	VN-17438-13	Tiêm hoặc truyền tĩnh mạch (IV)	Nhũ tương tiêm hoặc truyền tĩnh mạch	Fresenius Kabi Austria GmbH	Áo	Hộp 5 ống 20ml	Ống	88.001	26.960	10.000	269.600.000	1
		Công ty Cổ phần Dược phẩm Hiệp Bách Niên						Số sản phẩm: 1							816.000.000		
24	1	13	Inlezone 600	Linezolid	600mg/300ml	VD-32784-19	Tiêm truyền	Dung dịch thuốc tiêm truyền	Công ty Cổ phần Dược phẩm Am Vi	Việt Nam	Hộp 1 túi 300ml	Túi	250.000	204.000	4.000	816.000.000	4
			Tổng:				Số sản phẩm: 24								25.023.263.000		
Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ, không trăm hai mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng																	



Số: ~~445~~ 4/QĐ-BVĐHYD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~10~~ tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị (gồm 06 danh mục) thuộc dự án Mua sắm thuốc năm 2021 lần 16 (Cung cấp thuốc điều trị người bệnh COVID-19)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 3639/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 2274/QĐ-BVĐHYD ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc năm 2021 lần 16 (Cung cấp thuốc điều trị người bệnh COVID-19);

Theo đề nghị của Tổ Chuyên gia tại Tờ trình số 04/TTr-TCG ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị (gồm 06 danh mục) thuộc dự án Mua sắm thuốc năm 2021 lần 16 (Cung cấp thuốc điều trị người bệnh COVID-19) và Tổ Thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 04/BCTĐ-TTĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị (gồm 06 danh mục) thuộc dự án Mua sắm thuốc năm 2021 lần 16 (Cung cấp thuốc điều trị người bệnh COVID-19).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị (gồm 06 danh mục) dự án Mua sắm thuốc năm 2021 lần 16 (Cung cấp thuốc điều trị người bệnh COVID-19) với các nội dung sau:

- Tên nhà thầu trúng thầu và giá trúng thầu:

STT	Tên nhà thầu	Số sản phẩm	Tổng trị giá (VND)
1.	Công ty Cổ phần Dược liệu Trung Ương 2	2	3.164.976.600
2.	Công ty TNHH Dược phẩm và Trang thiết bị y tế Hoàng Đức	1	419.700.000
3.	Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương	2	3.245.870.000
Tổng:		5	6.830.546.600

- Tổng giá trị trúng thầu: 6.830.546.600 VND (Bằng chữ: Sáu tỷ, tám trăm ba mươi triệu, năm trăm bốn mươi sáu nghìn, sáu trăm đồng);
- Giá trên đã bao gồm thuế, phí và các chi phí có liên quan;
- Danh mục thuốc trúng thầu: theo phụ lục 01 đính kèm.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- Nguồn vốn: Nguồn kinh phí phòng chống dịch COVID-19 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 2. Khoa Dược chịu trách nhiệm hoàn thiện hợp đồng đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông/Bà Trưởng phòng Hành chính, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng Đơn vị Quản lý đấu thầu, Trưởng Khoa Dược và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, KD (B17-295-ntbtram) (6).



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Bắc

PHỤ LỤC. DANH MỤC THUỐC TRÚNG THẦU

Gói thầu thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị (gồm 06 danh mục) thuộc dự án Mua sắm thuốc năm 2021 lần 16 (Cung cấp thuốc điều trị người bệnh COVID-19)

(Đính kèm Quyết định số: 2454/QĐ-BVĐHYD ngày 29/10/2021 của Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM)

STT	Mã số trong HSYC	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	SDK/ GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Giá bán buôn kê khai (VND)	Đơn giá (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)	
		Công ty cổ phần dược liệu trung ương 2						Số sản phẩm:	2						3.164.976.600	
1	2	4	Diprivan	Propofol	10mg/ml	VN-15720-12	Tiêm hoặc truyền tĩnh mạch (IV)	Nhũ tương tiêm hoặc truyền tĩnh mạch	Corden Pharma S.P.A; đóng gói AstraZeneca UK Ltd.	CSSX: Ý, đóng gói: Anh	Hộp chứa 5 ống x 20ml	Ống	118.168	118.168	10.000	1.181.680.000
2	3	5	Esmeron	Rocuronium bromide	10mg/ml	VN-17751-14	Tiêm tĩnh mạch	Dung dịch tiêm	Siegfried Hameln GmbH; đóng gói & xuất xưởng: N.V. Organon	CSSX: Đức, đóng gói: Hà Lan	Hộp 10 lọ x 5ml	Lọ	122.020	104.450	18.988	1.983.296.600
		Công ty TNHH Dược phẩm và Trang thiết bị y tế Hoàng Đức						Số sản phẩm:	1						419.700.000	
3	1	6	Curosurf	Mỗi lọ 1,5ml chứa: Phospholipid chiết từ phổi lợn 120mg	120mg/1,5ml	VN-18909-15	Đường nội khí quản	Hỗn dịch bơm ống nội khí quản	Chiesi Farmaceutici S.p.A	Ý	Hộp 1 lọ 1,5ml	Lọ	14.200.000	13.990.000	30	419.700.000
		Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương						Số sản phẩm:	2						3.245.870.000	
4	1	1	Lovenox	Enoxaparin Natri	6000 anti-Xa IU/0,6ml tương đương 60mg/ 0,6ml	QLSP-893-15 (có CV gia hạn số 859e/QLD-ĐK ngày 14/02/2021)	Tiêm dưới da	Dung dịch tiêm đóng sẵn trong bơm tiêm	Sanofi Winthrop Industrie	Pháp	Hộp 2 bơm tiêm đóng sẵn 0,6ml	Bơm tiêm	133.534	118.820	16.000	1.901.120.000
5	2	2	Lovenox	Enoxaparin Natri	4000 anti-Xa IU/0,4ml tương đương 40mg/ 0,4ml	QLSP-892-15 (có CV gia hạn số 860e/QLD-ĐK ngày 14/02/2021)	Tiêm dưới da	Dung dịch tiêm đóng sẵn trong bơm tiêm	Sanofi Winthrop Industrie	Pháp	Hộp 2 bơm tiêm đóng sẵn 0,4ml	Bơm tiêm	101.281	89.650	15.000	1.344.750.000
			Tổng:					Số sản phẩm:	5						6.830.546.600	
(Bảng chữ: Sáu tỷ, tám trăm ba mươi triệu, năm trăm bốn mươi sáu nghìn, sáu trăm đồng)																

(Bằng chữ: Sáu tỷ, tám trăm ba mươi triệu, năm trăm bốn mươi sáu nghìn, sáu trăm đồng)